

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chính Đ, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Chính Đ và bà Phạm Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Đ và bà H đều xác nhận ông bà có 02 con chung là: Nguyễn Thị Thảo P, sinh ngày 23/11/1994 và Nguyễn Tiến Đ1, sinh ngày 07/9/2003. Hai con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết về việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, các vấn đề khác: Ông Đ và bà H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Chính Đ được miễn án phí ly hôn sơ thẩm (vì là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí). Ông Đ nhận nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm phần bà H phải chịu là 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện T;
- UBND xã X, huyện T,
tỉnh Phú Thọ (Nơi ĐKKH);
- Chi cục Thi hành án DS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hoà